

Số: **33** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **21** tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 16 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021 (Từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 7 năm 2020)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 16 HĐND tỉnh, kết hợp làm việc với các sở, ban, ngành và trực tiếp làm việc, khảo sát tại 38 đơn vị, địa phương liên quan, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2020

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất với nhận định, đánh giá tại báo cáo số 144/BC-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và hạn hán kéo dài nhưng bằng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân toàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, khu vực miền núi dân tộc thiểu số nói riêng được duy trì, phục hồi và tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt những kết quả khả quan.

1. Về kết quả đạt được

a) Lĩnh vực dân tộc

- Về kinh tế

Sản xuất nông lâm nghiệp cơ bản ổn định, những cây trồng thế mạnh của vùng tiếp tục được duy trì. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, xây dựng chuyển biến tích cực, ước giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm của huyện Đakrông đạt 136 tỷ đồng (tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2019); huyện Hướng Hóa đạt 1.628 tỷ đồng (tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2019). Các chương trình, chính sách, dự án cho vùng dân tộc và miền núi tiếp tục được đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, cơ sở hạ tầng như: Chương trình 135 (hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn) trong năm 2020 đầu tư 46.619 triệu đồng; dự án Tăng cường hợp tác vì sự phát triển vùng DTTS miền núi do Ai Len tài trợ là 9.490 triệu đồng; chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 hỗ trợ 562 triệu đồng; dự án xây

dựng cơ sở hạ tầng cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao vùng DTTS theo quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh đầu tư 5.000 triệu đồng; nghị quyết số 10/2018/NQ- HĐND tỉnh ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đất ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn phân bổ 1.629 triệu đồng.

- Về văn hóa - xã hội

Công tác giáo dục đào tạo: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội, học sinh các cấp không được đến trường, nhưng ngành giáo dục đã kịp thời tăng cường tổ chức dạy học trực tuyến qua internet và truyền hình trong thời gian học sinh nghỉ học, đồng thời phối hợp với gia đình hướng dẫn học sinh tự học, thực hiện điều chỉnh nội dung và xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo nội dung chương trình của năm học và hoàn thành, tổng kết năm học trong tháng 7/2020. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục có chuyển biến tích cực, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm, 100% người dân tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm; cơ sở vật chất, trang thiết bị các trạm y tế được đầu tư. Công tác phòng, chống dịch bệnh đặc biệt là dịch COVID-19 được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Công tác giảm nghèo trên địa bàn miền núi luôn được các sở ban ngành, địa phương tích cực triển khai, thực hiện và đạt kết quả tốt. Đến nay toàn tỉnh có 8.469 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 60,6% so với tổng hộ nghèo toàn tỉnh và chiếm tỷ lệ 43,91% so với tổng hộ dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số. So với cùng kỳ năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm 1.165 hộ so với đầu năm (giảm 12,1%). Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động được thực hiện tích cực, trong 6 tháng đã tuyển sinh và đào tạo nghề cho 602 lao động nông thôn người dân tộc thiểu số với kinh phí 1.034 triệu đồng.

Hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn được quan tâm, triển khai thực hiện tốt. Công tác thông tin, tuyên truyền để người dân nâng cao ý thức tự bảo vệ mình, bảo vệ cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 được đẩy mạnh và có hiệu quả. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới được nhân dân hưởng ứng tích cực.

- Quốc phòng và an ninh: Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn miền núi tỉnh cơ bản ổn định, nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác phối hợp giữa lực lượng vũ trang và chính quyền địa phương nhất là các vùng giáp biên trong việc tổ chức, triển khai công tác phòng chống dịch, buôn lậu, ma túy được thực hiện tốt.

b) Lĩnh vực tôn giáo

Trong năm 6 tháng đầu năm qua các tổ chức tôn giáo hoạt động theo Hiến chương, điều lệ của tôn giáo và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, với phương châm “tốt đời, đẹp đạo”. Các tôn giáo tập trung vào các hoạt động kiện toàn, củng cố tổ chức giáo hội; Tổ chức các lễ theo chương trình đăng ký hàng năm; Tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện để khắc phục hậu quả thiên tai. Về cơ bản các hoạt động diễn ra theo đúng nội dung, chương trình đã đăng ký, các hoạt động thuần túy tôn giáo.

2. Khó khăn, hạn chế

Những năm gần đây tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng¹; tỷ lệ người sử dụng ma túy trong lứa tuổi thanh niên ngày càng cao, đặc biệt ma túy đã xâm nhập vào môi trường học đường²; hoạt động mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy diễn ra tinh vi, khép kín, tính chất tội phạm ngày càng manh động, gây khó khăn cho công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống ma túy chưa đáp ứng với yêu cầu thực tế của công tác đấu tranh phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh. Việc đầu tư kinh phí, nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy ở địa phương chủ yếu từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy do Trung ương hỗ trợ, ngân sách của các địa phương chi cho công tác phòng chống ma túy còn hạn chế.

3. Kiến nghị đề xuất:

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND về một số chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của lực lượng trực tiếp phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2021. Trên cơ sở đó đề xuất HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới phù hợp với thực tế của địa phương.

- Xây dựng các chính sách đặc thù ưu tiên trong phát triển kinh tế, hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số.

II. Tờ trình số 1029/TTr-UBND ngày 16/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết Quy định mức chi tặng quà, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Sau khi nghiên cứu các tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

¹ Theo báo cáo số 536/BC-CAT-PV01 ngày 11/5/2020 của Công an tỉnh Quảng Trị về Tình hình ma túy vùng dân tộc thiểu số và miền núi Quảng Trị: Năm 2015 có 1152 người sử dụng ma túy, đến tháng 2/2020 có 1796 người sử dụng ma túy (tăng 56% so với năm 2015), trong đó số người sử dụng trái phép chất ma túy là người dân tộc thiểu số năm 2015 là 72 người, đến tháng 2/2020 có 426 người (tăng 354 người, gấp 5,7 lần so với năm 2015). Hiện nay trên địa bàn miền núi và vùng dân tộc thiểu số có khoảng 70% thôn, bản có đối tượng sử dụng ma túy. Tính đến tháng 2/2020 có 855 người, chiếm tỷ lệ 47,6% so với toàn tỉnh, trong đó có người DTTS chiếm 23,7% so với toàn tỉnh.

² Năm 2015 số người sử dụng ma túy trong độ tuổi vị thành niên là 64 em, đến tháng 2/2020 có 131 em (chiếm 7.3% tổng đối tượng nhiễm ma túy và tăng gấp 265%).

1. Tính phù hợp và cần thiết ban hành nghị quyết

Tờ trình và dự thảo nghị quyết được xây dựng phù hợp với Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Người cao tuổi và Thông tư số 96/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/10/2018 về quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng người cao tuổi.

2. Về nội dung tờ trình và dự thảo nghị quyết

Ban đồng ý với nội dung của tờ trình và dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, để văn bản được rõ ràng, dễ hiểu, Ban đề nghị:

Tại Điều 2 của dự thảo nghị quyết về mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ sửa thành “Quà tặng chúc thọ, mừng thọ” bao gồm 02 tiết:

- Tiết 1. Quy định mức chi tặng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi.

- Tiết 2. Quy định mức chi tặng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 100 và 90 tuổi.

- Về định mức quà tặng: ghi rõ tổng giá trị số tiền/người.

Ban Dân tộc thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Quy định mức chi tặng quà, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



★ Lê Thị Lan Hương